

Bản án số: 871/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2018

“V/v Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Như Thủy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em

2. Ông Nguyễn Đình Rành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chiêm Tiên Quý Nhân -
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn”,

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị P, sinh năm: 1966 (có mặt)

Thường trú: 260/3 đường V, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số KC46 đường P, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Lưu A L, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Thường trú: 260/3 đường V, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số KC46 đường P, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Thị P trình bày:

Bà và ông Lưu A L sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 1992, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01/91 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/1991). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà P là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cứ gặp nhau là thường xuyên cãi nhau, không thể nói chuyện được với nhau, mặc khác ông L không có trách nhiệm với vợ, con.

Ông bà đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, bà và con trai đã dọn ra ở riêng không còn ở chung với ông L, không liên lạc với ông L. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lưu A L.

- Về con chung: Bà xác nhận có 01 con chung tên: Lưu Chí K (nam), sinh ngày 18/01/1993 (Đã trưởng thành);

- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà xác nhận không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay bà Hồ Thị P xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Lưu A L, đề nghị Tòa án xem xét.

Bị đơn ông Lưu A L vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vì vắng mặt không có lý do chính đáng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu của bà P:

Về quan hệ vợ chồng: Bà P yêu cầu được ly hôn với ông L.

Nhận thấy bà P và ông L tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01/91 ngày 22/11/1991. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà P là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Hiện nay, bà và con trai đã dọn ra ở riêng một thời gian và không liên lạc với ông L. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà P được ly hôn với ông L là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có một con chung, tên: Lưu Chí K (nam), sinh ngày 18/01/1993 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Với các chứng cứ có trong hồ sơ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Hồ Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Hồ Thị P yêu cầu ly hôn với ông Lưu A L, đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn ông Lưu A L hiện đang cư trú tại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn, ông Lưu A L mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, ông Lưu A L theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét, Bà Hồ Thị P và ông Lưu A L có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01/91 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/1991), do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Hồ Thị P: Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Sau thời gian ly thân, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn; cả hai không thể ngồi nói chuyện được với nhau, gặp nhau chỉ gây gổ và không còn thể đoàn tụ được, cả hai đã không còn chung sống với nhau đã lâu và không liên lạc với ông L.

Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh số: 377/2018/PYCXM ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Công an phường T, Quận 7 xác định: “Đương sự Lưu A L, sinh năm 1965 hộ khẩu thường trú tại: 260/3 đường V, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú tại Số KC46 đường P, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh”

Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh số: 373/2018/PYCXM ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Hội liên hiệp phụ nữ phường T, Quận B xác định: “Bà P và ông L trong thời gian sống chung chấp hành tốt các chủ trương chính sách của địa phương, không xảy ra gây gổ làm mất trật tự an ninh. Hiện tại hai người không còn sống chung tại địa chỉ trên, bà P đã bỏ nhà đi”.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lưu A L đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông Lưu A L vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông L đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải

chịu hậu quả theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử lấy lời khai của bà P về mâu thuẫn vợ chồng làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Xét, mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mặt khác Bà P và ông L đã không còn chung sống một nhà với nhau từ nhiều năm nay, do đó yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị P là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Các đương sự có 01 con chung họ tên là Lưu Chí K (nam), sinh ngày 18/01/1993.

Xét, do hiện nay anh Lưu Chí K đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà P tự xác nhận không có.

[2.4]. Về nợ chung: Bà P xác nhận không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Hồ Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

[1]. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Lưu A L

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị P về việc yêu cầu ly hôn với ông Lưu A L.

Xử, cho bà Hồ Thị P được ly hôn với ông Lưu A L (Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01/91 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/1991 không còn giá trị pháp lý).

[2.2]. Về con chung: Có 01 con chung họ tên là Lưu Chí K (nam), sinh ngày 18/01/1993 (Đã trưởng thành).

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị P xác nhận không có tài sản chung.

[2.4]. Về nợ chung: Bà Hồ Thị P xác nhận không có.

[2.5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0025337 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[2.6]. Nguyên đơn, bà Hồ Thị P có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[2.7]. Bị đơn, ông Lưu A L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKS ND Quận 7;
- THA Dân sự Quận 7;
- UBND phường P, Quận M, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Trương Như Thủy